UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 2908 /QĐ-SGDĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

## GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

*Căn cứ Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 5558/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổng số tiền là 112.791.380.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng),* chi tiết theo phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao điều chỉnh, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm triển khai thực hiện, giải ngân kinh phí trong năm 2025 đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định, đúng mục đính, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả, không để hủy dự toán lớn và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực I;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Trần Thế Cương**

# GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

**Đơn vị: Trường THPT Trung Văn**

**Chương 422 Loại 070 Khoản 074**

**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1088793**

*(Kèm theo Quyết định số 2908 /QĐ-SGDĐT ngày 13 / 11 / 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

*Đơn vị tính: nghìn đồng.*

| NỘI DUNG | Dự toán điều chỉnh, bổ sung năm 2025 (tăng +, giảm -) |
|---|---|
| **I. Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **1.320.061** |
| **1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo** | **1.320.061** |
| **a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên** | **1.320.211** |
| *Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025 | 79.022 |
| *-Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025* | *(23.187)* |
| *-Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025* | *102.209* |
| * Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ | 1.244.336 |
| * Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố | (3.147) |
| **b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên** | **(150)** |
| * Kinh phí chi nghiệp vụ | (150) |
| *- Chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật* | *(150)* |
| *- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố* | |
| *- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên nước CHDCND Lào theo nội dung chương trình ký kết hợp tác* | |
| *- Kinh phí tổ chức hội thi thiết bị đào tạo tự làm Thành phố năm 2025 và tham gia hội thi thiết bị tự làm toàn quốc năm 2025* | - |
| *- Chi nghiệp vụ chuyên môn khác của ngành GD (để mua các phần mềm, công cụ dụng cụ ban đầu cho trường mới thành lập)* | - |
| * Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công | - |
| * Kinh phí cải tạo, sửa chữa các công trình (1) | - |
| | |
| *Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch* | *Phòng giao dịch số 10 - KBNN khu vực I* |

*Ghi chú: (1) Có danh mục chi tiết kèm theo./.*